

Hướng dẫn chấm bài kiểm tra môn Tiếng Việt Lớp 1

I/ĐỌC THÀNH TIẾNG (6 điểm)

GV coi thi kiểm tra phạm vi trong sách giáo khoa từ bài 52 đến bài 86 – Bộ sách Cánh Diều.

Kỹ năng	Yêu cầu	Mức độ	Điểm đạt được
1. Đọc âm, vần (1,5 đ)	– Đọc đúng âm, vần, (có thể đọc chưa thật đúng một số tiếng có vần khó, ít dùng).	- Đọc đúng hết tối đa điểm. Đọc đúng , nhưng chậm hay áp úng (0,5điểm). Đọc sai trừ theo tỉ lệ.	
2. Đọc tiếng (1,5 đ)	-Đọc đúng tiếng, (có thể đọc chưa thật đúng một số tiếng có vần khó, ít dùng).	- Đọc đúng hết tối đa điểm. Đọc đúng , nhưng chậm hay áp úng (0,5điểm). Đọc sai trừ theo tỉ lệ.	
3. Đọc từ, cụm từ (2 đ)	– Đọc đúng từ, cụm từ (có thể đọc chưa thật đúng một số tiếng có vần khó, ít dùng).	- Đọc đúng hết tối đa điểm. Đọc đúng , nhưng chậm hay áp úng . Đánh vần lâu (0,5điểm). Đọc sai trừ theo tỉ lệ.	
4. Đọc câu, đoạn (2 đ)	– Đọc đúng và rõ ràng đoạn văn hoặc văn bản ngắn. Tốc độ đọc khoảng 40 – 60 tiếng trong 1 phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu phẩy, dấu kết thúc câu hay ở chỗ kết thúc	- Đọc đúng hết tối đa điểm. Đọc ngọng , chậm hay áp úng. Đánh vần lâu (0,5 điểm). Đọc sai trừ theo tỉ lệ.	

	dòng thơ.		
Tổng		6 điểm	

I./ ĐỌC HIỂU (4điểm)

Câu 1: (1 điểm) C. đàn kiến, chú chim, mèo rừng

Câu 2: (1 điểm) A. 6

Câu 3: (1 điểm) A. Chim thả lá cây khô xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua

Câu 4: (1 điểm) Cần biết giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn

II./ KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Chính tả (7điểm)

- Viết đúng, đủ câu, đều nét, khoảng cách tương đối đều, đẹp (6 điểm).
- Sai từ 3 lỗi (chính tả, độ cao, dấu thanh, khoảng cách, ...) trừ 0,5 điểm.

2.Bài tập (3 điểm)

Câu 2: (1 điểm)

Hoa **lan** Buổi **sáng**

Câu 3: (1 điểm)

Mùa xuân hoa đào nở đỏ rực.

Câu 4: (1điểm)

Hs viết được 1 câu về bạn của mình

Đề nghị sao in

CBQL



Đỗ Trọng Biễn

NGƯỜI RA HƯỚNG DẪN CHẤM



Nguyễn Thị Hường